

Sản xuất và xuất khẩu nông sản năm 2011 của Trung Quốc

1. Sản xuất

Năm 2011, sản xuất lương thực của Trung Quốc đạt các kết quả khá cao. Tổng diện tích gieo trồng là 110,6 triệu ha, tăng 700.000 ha so với năm 2010. Diện tích trồng bông là 5,04 triệu ha, tăng 190.000 ha. Diện tích cây trồng hạt có dầu là 13,79 triệu ha, giảm 190.000 ha. Diện tích mía 1,95 triệu ha, tăng 140.000 ha.

Sản lượng lương thực đạt mức cao kỷ lục 571,21 triệu tấn, tăng 4,5% so với mức 546,265 triệu tấn năm 2010. Trong đó, sản lượng vụ hè là 126,27 triệu tấn, tăng 2,5% và sản lượng lúa sớm là 32,76 triệu tấn, tăng 4,5% so với năm 2010. Sản lượng lương thực vụ thu là 412,18 triệu tấn, tăng 5,1%. Đây được xác định là kỷ lục của Trung Quốc đạt mức trên 500 triệu tấn trong năm năm liên tiếp và có mức tăng liên tục trong vòng tám năm. Mức lương thực bình quân một người là 425 kg.

Sản lượng lương thực các năm qua tại Trung Quốc: năm 2006, sản lượng 498,04 triệu tấn tăng 2,9%; năm 2007 là 501,60 triệu tấn tăng 0,7%; năm 2008 là 528,71 triệu tấn tăng 5,4%; năm 2009 là 530,82 triệu tấn tăng 0,4%; năm 2010 là 546,48 triệu tấn tăng 2,9% và năm 2011 là 571,21 triệu tấn tăng 4,5%.

Sản lượng nông sản năm 2011

<i>Nhóm mặt hàng</i>	<i>Sản lượng (triệu tấn)</i>	<i>Tỷ lệ tăng (%)</i>
Lương thực	571,21	4,5
Bông	6,60	10,7
Hạt có dầu	32,79	1,5
Mía	125,20	4,3
Lá thuốc lá	2,87	5,1
Chè	1,62	9,9
Thịt	79,57	0,4
+ Thịt lợn	50,53	-0,4
+ Thịt bò	6,48	-0,9
+ Thịt cừu	3,93	-1,4
Trứng	28,11	1,8
Sữa	36,56	2,2
Thủy hải sản	56,00	4,2
Gỗ xẻ (triệu m3)	72,72	-10,1

Nguồn: Cơ quan thống kê quốc gia Trung Quốc

Sản xuất bông, hạt có dầu, mía, quả, rau, chè, thịt, trứng, sữa và thủy hải sản đều tăng. Đây là lần đầu tiên hầu hết mọi nông sản đều tăng trong 16 năm qua. Sản lượng bông tăng 10,7%; hạt có dầu 1,5% và mía 4,3%. Sản lượng rau đạt 677 triệu tấn, tăng 20 triệu tấn. Thịt, trứng và sữa đạt 79,57 triệu tấn, 28,11 triệu tấn và 36,56 triệu tấn tương ứng và tăng 0,4%; 1,8% và 2,2%. Tổng sản lượng thủy hải sản là 56 triệu tấn, tăng 4,2%. Cây trồng công nghiệp bao gồm quả và chè tăng 4%.

2. Xuất khẩu và nhập khẩu

Cũng trong năm 2011, tổng xuất nhập khẩu nông sản là 155,62 tỷ USD, tăng 27,6% so với năm 2011. Trung Quốc đứng hàng thứ ba trên thế giới trong buôn bán nông sản với phần còn lại của thế giới. Xuất khẩu là 60,75 tỷ USD tăng 23%, nhập khẩu là 94,87 tỷ USD tăng 30,8%. Thâm hụt thương mại nông sản là 34,12 tỷ USD, tăng 47,4%.

Xuất nhập khẩu nông sản 2 tháng đầu năm 2012

Đơn vị: ngàn tấn và triệu USD

Nhóm mặt hàng	Nhập khẩu			Xuất khẩu		
	Khối lượng	Trị giá	Tỷ lệ tăng (%)	Khối lượng	Trị giá	Tỷ lệ tăng (%)
Lương thực + Lúa mỳ + Ngô + Gạo	2.195 587 1.272 104	750	381,9	131	100	14,6
Bông	969	2.220	30,0			
Đường	236	140	414,2			
Hạt có dầu + Đỗ tương + Hạt khác	8.951 8.438 513	4.750	7,0	167	300	19,9
Dầu thực vật + Dầu cọ + Dầu đỗ tương	1.329 827 266	1.520	18,1	23	40	75,3
Thức ăn gia súc	182	40	-57,7	125	50	46,6
Rau	204	60	-27,6			
Quả	644	780	63,4	889	1.040	10,2
Sản phẩm động vật		2.370	25,4		870	21,2
Thủy hải sản		1.070	21,3		2.580	11,0

Nguồn: Bộ Nông nghiệp Trung Quốc

Dù đã có những bước tiến bộ đáng kể trong nhiều năm qua, Trung Quốc vẫn là nước phải nhập khẩu nông sản với trị giá khá lớn từ nhiều nước khác nhau, chủ yếu là châu Á, châu Mỹ và châu Đại Dương.

Những mặt hàng nông sản nhập khẩu chính của Trung Quốc năm 2011 là ngũ cốc 5,45 triệu tấn giảm 4,6% so với năm 2010, trị giá nhập khẩu 2 tỷ USD tăng 33,8% so với năm 2010. Đồ tương nhập khẩu 52,64 triệu tấn giảm 3,9% so với năm 2010, trị giá nhập khẩu 29,8 tỷ USD tăng 18,9%. Dầu thực vật nhập khẩu 6,57 triệu tấn giảm 4,4% so với năm 2010, trị giá nhập khẩu 7,7 tỷ USD tăng 28% so với năm 2010.

3. Chính sách phát triển nông nghiệp

Chính phủ Trung Quốc tiếp tục các chính sách để tăng sản lượng nông nghiệp và thu nhập của người nông dân. Đó là việc tăng cường áp dụng khoa học và công nghệ cho phát triển nông nghiệp, ổn định và tăng sản lượng lương thực, thúc đẩy hiện đại hóa nông nghiệp. Bảo đảm không xảy ra các vụ việc lớn về chất lượng và an toàn nông sản, xây dựng cơ sở phát triển vững chắc và nhanh chóng về kinh tế, xã hội.

Các ưu tiên cụ thể như sau:

- + Tăng cường và thực hiện các chính sách thực sự chú trọng đến nông nghiệp. Đó là việc trợ giúp nông nghiệp, thực hiện nâng cao năng suất và sản lượng, phát triển các giống mới có năng suất cao và chất lượng sản phẩm tốt (lương thực, bông, hạt có dầu và mía). Bảo đảm các hộ và người nông dân có lãi trong sản xuất nông nghiệp.

- + Bảo đảm gieo trồng và thu hoạch lương thực. Mục tiêu là tăng năng suất lương thực vụ hè và vụ lúa sớm, duy trì năng suất vụ thu. Đề ra và thực hiện các chương trình để thực hiện mục tiêu này. Thực hiện các biện pháp hỗ trợ các sản phẩm cả chính vụ và trái vụ, các mùa vụ tùy theo tính chất thổ nhưỡng và khí hậu ở các địa phương trong cả nước. Tiến tới ổn định sản xuất bông, dầu thực vật và mía.

- + Phát triển vững chắc các sản phẩm thuộc danh mục Chương trình nông nghiệp tổng thể nhằm mục đích thúc đẩy sản xuất rau, thịt, sữa, thủy hải sản.

- + Nâng cao việc giám sát chất lượng và an toàn nông sản. Tiếp tục mở rộng chương trình bảo đảm chất lượng và an toàn nông sản. Phát hiện và kiên quyết xử lý, giải quyết các vụ việc vi phạm hoặc liên quan đến chất lượng và an toàn nông sản.

+ Dự phòng và kiểm soát chủ động các dịch bệnh động và thực vật phát sinh. Thực hiện tốt Chương trình quốc gia trung và dài hạn về dự phòng và kiểm soát bệnh thú y và tiến hành tiêm vaccine bắt buộc, giám sát và kiểm tra bảo vệ thực vật, quản lý và ứng phó các trường hợp khẩn cấp. Nỗ lực trong việc tăng cường giám sát chất lượng vaccine, thành lập các khu vực phi bệnh dịch, khu an toàn sinh học và quản lý chặt chẽ sức khỏe gia súc.

+ Năm 2012 là năm thúc đẩy khoa học công nghệ nông nghiệp với chủ đề đưa khoa học và công nghệ đến với người nông dân và thúc đẩy tăng năng suất và thu nhập nông thôn. Cần tăng cường có hiệu quả hơn nữa liên minh và điều phối giữa nông nghiệp, khoa học và giáo dục. Có chính sách động viên các chuyên gia và kỹ thuật gia nông nghiệp đi đầu trong mặt trận sản xuất nông nghiệp và áp dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật.

+ Xây dựng mạng lưới thị trường nông sản mạnh. Ưu tiên xây dựng hệ thống cảnh báo sớm về thị trường, tăng cường các cơ sở phân phối, xây dựng quan hệ gắn bó giữa sản xuất và lưu thông, thực hiện chính sách quản lý và tăng cường khả năng tiếp cận thị trường cho nông dân. Xây dựng các mối quan hệ trực tiếp giữa các trang trại nông thôn và các siêu thị, giữa các trang trại với các nhà trường. Thực hiện các cuộc triển lãm hội chợ ở trong và ngoài nước như một động lực để thúc đẩy marketing sản phẩm và phát triển nông nghiệp.

+ Thúc đẩy các chương trình quan trọng để xây dựng một nền nông nghiệp hiện đại và hiệu quả cao. Đó là mục tiêu tăng thêm sản lượng 50 triệu tấn lương thực và xây dựng các khu, các trang trại nông nghiệp chủ động với các tác động của thiên tai như lũ lụt, hạn hán và tiêu, tưới nước.

+ Nỗ lực để tăng thu nhập của nông dân thông qua việc phát triển các ngành công nghiệp cạnh tranh đặc biệt, chuyển đổi dần lao động nông nghiệp sang khu vực công nghiệp và dịch vụ có thu nhập cao hơn, dần từng bước tạo ra lao động công nghiệp trong nông nghiệp. Tăng cường công nghiệp chế biến nông sản. Hỗ trợ những lao động từ nước ngoài trở về có việc làm và thu nhập ổn định ngay tại quê hương của họ. Tăng thu nhập của nông dân từ các tài sản của họ thông qua việc cải cách hệ thống quyền sở hữu tại nông thôn. Khai thác các tiềm năng để phát triển nông nghiệp và tăng thu nhập vững chắc cho người nông dân bằng việc mở cửa nền nông nghiệp ra thế giới./.

Thương vụ Việt Nam tại Thổ Nhĩ Kỳ